

Số: 19/2018/QĐST – DS

Ninh P, ngày 30 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 48/2018/TLST – DS ngày 22 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần X.

Địa chỉ: Tầng 16, 23 và 24 Tòa nhà M, 229 Tây S, quận Đông Đ, Thành Phố H N.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Văn L, chuyên viên phụ trách xử lý nợ của Ngân hàng là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 31/2018/UQ – GĐCNKH ngày 09 – 8 – 2018).

Địa chỉ: 84 Quang T, phường Lộc T, Thành phố Nha T, tỉnh Khánh H.

- Bị đơn: Ông Trần Hoài C, sinh năm 1987.

Bà Võ Thị Diễm P, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: k p 9, thị trấn Phước D, huyện Ninh P, tỉnh Ninh Thuận.

Về việc “Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản”.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần X do ông Hoàng Văn L là người đại diện theo ủy quyền và vợ chồng ông Trần Hoài C, bà Võ Thị Diễm P cùng xác nhận: Tính đến ngày 22 – 8 – 2018, vợ chồng ông Trần Hoài C, bà Võ Thị Diễm P còn nợ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần X tổng số tiền là 375.731.025 (Ba trăm bảy mươi lăm triệu, bảy trăm ba mươi một nghìn, không trăm hai mươi lăm) đồng bao gồm các khoản sau: Tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 0380/KH/HĐTD – CNPGBankKH ngày 01 – 9 – 2016 là 360.775.411 (Ba trăm sáu mươi triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn, bốn trăm mười một) đồng, tiền lãi quá hạn là 13.296.824 (Mười ba triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn, tám trăm hai mươi bốn) đồng và lãi phạt là 1.658.790 (Một triệu, sáu trăm năm mươi tám nghìn, bảy trăm chín mươi) đồng.

- Ông Trần Hoài C, bà Võ Thị Diễm P thừa nhận các khoản nợ trên là nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân và theo yêu cầu trả nợ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần X, vợ chồng ông Trần Hoài C, bà Võ Thị Diễm P đồng ý trả toàn bộ số

tiền nợ gốc là 360.775.411 (Ba trăm sáu mươi triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn, bốn trăm mười một) đồng, tiền lãi quá hạn là 13.296.824 (Mười ba triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn, tám trăm hai mươi bốn) đồng và lãi phạt là 1.658.790 (Một triệu, sáu trăm năm mươi tám nghìn, bảy trăm chín mươi) đồng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X.

- Ông Trần Hoài C, bà Võ Thị Diễm P đồng ý tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản xe ô tô số 0380/2016/KH/BĐ ngày 01 – 9 – 2016 để bảo nghĩa vụ trả nợ của ông Trần Hoài C, bà Võ Thị Diễm P cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X. Đồng thời chấp nhận phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay.

- Từ ngày 23 – 8 – 2018, vợ chồng ông Trần Hoài C, bà Võ Thị Diễm P đồng ý tiếp tục chịu tiền lãi suất đối với số tiền nợ gốc là 360.775.411 (Ba trăm sáu mươi triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn, bốn trăm mười một) đồng theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0380/KH/HĐTD – CNPGBankKH ngày 01 – 9 – 2016 cho đến khi vợ chồng ông Trần Hoài C, bà Võ Thị Diễm P thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X.

- Đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần X đồng ý với việc trả nợ của vợ chồng ông Trần Hoài C, bà Võ Thị Diễm P.

3. Về án phí:

- Ông Trần Hoài C, bà Võ Thị Diễm P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 9.393.275 (Chín triệu, ba trăm chín mươi ba nghìn, hai trăm bảy mươi lăm) đồng.

- Ngân hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Ngân hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần X (Do ông Kiều Cao M nộp thay) số tiền 9.016.610 (Chín triệu, không trăm mười sáu nghìn, sáu trăm mười) đồng tiền tạm ứng án phí Ngân hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần X đã nộp theo biên lai thu tiền số 0016115 ngày 20 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh P.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- CCTHADS huyện Ninh P;
- VKSND huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thanh Long

